

Nghiên cứu một số lợi thế cạnh tranh của thành phố Đà Nẵng và những khuyến nghị

Nguyễn Tiến Dũng

Trường Đại học Thương mại

Đà Nẵng là một thành phố trung ương và là một trong số ít địa phương có sự phát triển năng động hàng đầu ở Việt Nam. Trong quá trình phát triển, Đà Nẵng được đánh giá là một nơi có tiềm năng, thế mạnh vượt trội so với nhiều địa phương khác ở ven biển miền Trung. Đà Nẵng là thành phố cảng biển xuất hiện từ rất sớm, lại có sân bay quốc tế và có hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật vượt trội, nơi tập trung nhiều cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, hội tụ nhiều nhân lực chất lượng cao, điều kiện sống mang lại nhiều điểm ưu đến mức rất nhiều người mong muốn về Đà Nẵng sinh sống. Việc phát huy các thế mạnh, các lợi thế đó để phát triển kinh tế ra sao và đã đạt hiệu quả chưa thì chưa được nghiên cứu thỏa đáng.

1. Thực trạng lợi thế cạnh tranh và phát huy những lợi thế cạnh tranh với phát triển kinh tế của Tp. Đà Nẵng

Trong thời gian tới phát huy các thế mạnh, lợi thế đó như thế nào để thúc đẩy kinh tế của thành phố phát triển là vấn đề cấp bách, là vấn đề rất cần được nghiên cứu làm rõ để thành phố này xứng đáng là “nơi đáng sống nhất Việt Nam” trong bối cảnh toàn cầu hóa và tác động lớn của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cũng như trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu và rộng. Cụ thể những lợi thế chủ yếu đó là:

- Đà Nẵng là trung tâm của Vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung; có sân bay quốc tế gần, thuận tiện và nằm trong thành phố; có cảng biển có thể đón tàu trọng tải lớn vượt trội về vận tải hàng hóa nhanh chóng, dễ dàng đi các nơi cũng như là địa bàn hấp dẫn các nhà đầu tư muốn tận dụng thế mạnh của Đà Nẵng và hấp dẫn du khách.

- Nguồn tài nguyên thiên nhiên tại Đà Nẵng có thể nói là vô cùng phong phú. Trong đó, tài nguyên biển, tài nguyên rừng là những lợi thế đặc biệt quan trọng cần được khai thác sử dụng hợp lý phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Do có lợi thế lớn về vị trí và nguồn tài nguyên thiên nhiên nên Thành phố Đà Nẵng là một trong những địa phương có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao ở nước ta hiện nay. Điển hình là sự phát triển về dịch vụ du lịch. Cụ thể, cùng với sự gia tăng của số lượt khách, doanh thu du lịch và tổng thu nhập xã hội từ hoạt động du lịch tại Đà Nẵng cũng gia tăng. Trong cụm điểm đến du lịch từ Huế đến Quảng Nam, tuy tính đặc trưng của nguồn tài nguyên du lịch Đà Nẵng có phần ít hơn song số lượng và chất lượng của tiện nghi, hạ tầng du lịch và dịch vụ là một lợi thế. Các thành tựu về kinh tế văn hóa - xã hội của Đà Nẵng mang lại cho thành phố lợi thế lớn trong việc phát

triển du lịch

Trong giai đoạn 2010-2019 nhiều năm liền Đà Nẵng luôn được xếp thứ hạng cao nhất trong chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) cũng như chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)

Ở đây, khái quát lại những lợi thế cạnh tranh của thành phố Đà Nẵng:

Bảng 1: Tổng hợp lợi thế cạnh tranh của tp. Đà Nẵng

Lợi thế cạnh tranh	Có thể phát huy LTCT cho phát triển
1. Tài nguyên thiên nhiên (Đặc biệt phục vụ cho dịch vụ du lịch)	- Thu hút khách du lịch - Đóng góp vào GRDP - Các ngành dịch vụ phát triển mạnh
2. Vị trí địa kinh tế	- Thu hút được các dự án lớn và công nghệ cao cả của nước ngoài và của các tập đoàn kinh tế lớn của Việt Nam
3. Cơ sở hạ tầng	- Phát triển logistic và vận tải biển
4. Nguồn nhân lực	- Đào tạo bậc đại học và sau đại học. - Đào tạo nghề
5. Thể chế, điều hành kinh tế cấp tỉnh	- Môi trường đầu tư - Môi trường kinh doanh

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Thành phố Đà Nẵng đã phát huy lợi thế với phát triển kinh tế qua Bảng 2:

Những thành công chính có thể nêu là:

- Chính quyền thành phố Đà Nẵng đã xác định được lợi thế cạnh tranh của thành phố trong thời gian vừa qua: Đó là lợi thế về vị trí địa lý kinh tế và chi phí sản xuất thấp hơn so các địa phương khác trên các phương diện vận tải hàng không, vận tải biển, sự thuận lợi quá cảnh cũng hơn hẳn so với các địa phương. Đồng thời, Đà Nẵng còn gần các nơi có cảnh quan quý giá để phát triển du lịch. Sự vượt trội về khả năng nhân lực cũng là lợi thế cạnh tranh hiện hữu

- Chính quyền Đà Nẵng đã chuẩn bị sẵn mặt bằng (khu công nghiệp, khu Resort) và có chính sách khuyến khích thu hút các nhà đầu tư FDI, thu hút thêm

Bảng 2: Tình hình phát huy lợi thế cạnh tranh cho tăng trưởng của Đà Nẵng

Lĩnh vực xem xét	Tình hình phát huy
1. Tài nguyên thiên nhiên: Đặc biệt phục vụ cho dịch vụ - Du lịch	- Hoạt động du lịch mới đóng góp khoảng 4-6% GRDP của thành phố - 1,26 người dân có 1 khách du lịch quốc tế (trong khi chỉ số này của Hà Nội là 1:1) - Chỉ tiêu bình quân 1 du khách đạt khoảng 1,097 triệu đồng (tương ứng khoảng 50 USD lượt khách). Đây là mức thấp so với trung bình của Thái Lan.
2. Vị trí địa kinh tế: Thu hút vốn đầu tư và du khách	- Thực tế đang còn 432 dự án FDI, trung bình 0,56 triệu USD một dự án. Quy mô dự án như thế là rất bé (trong khi mức trung bình của cả nước khoảng 6,5 triệu USD/dự án: 138692,9 triệu đô/21392 dự án) - Trừ dự án Resort du lịch Đà Nẵng chưa thu hút được dự án lớn và công nghệ cao thuộc những lĩnh vực thành phố có lợi thế cạnh tranh
3. Vị trí địa kinh tế: Phát triển hàng hải, hàng không và logistic	- Hàng hóa thông qua cảng mới được khoảng 7,2 triệu tấn (mới chiếm khoảng 12,5% cả nước: 7,2/57,4 triệu tấn) - Hành khách qua cảng hàng không khoảng 8 triệu người (chiếm khoảng 19,2%: 8,1/42,1 triệu khách). - Logistic chưa phát triển tương xứng
4. Đào tạo	- Đào tạo khoảng 6 nghìn sinh viên, 400 thạc sĩ và 170 tiến sĩ - Chưa đào tạo quốc tế - Cung cấp nguồn nhân lực cho công nghiệp và du lịch đủ số lượng và chất lượng
5. Thể chế, điều hành kinh tế cấp tỉnh	- Môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi - Số lượng doanh nghiệp ngày càng tăng - Địa chỉ đầu tư hấp dẫn

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

nhân tài. Hàng trăm lao động có trình độ cao đã tới Đà Nẵng làm việc, hàng nghìn doanh nghiệp FDI từ Nhật Bản, Mỹ, Trung Quốc, Anh... đến làm ăn tại Đà Nẵng.

Bên cạnh những thành công trên TP. Đà Nẵng còn những còn hạn chế

- Có thể nói rằng thành phố Đà Nẵng chưa nhận thức đầy đủ, đúng mức về lợi thế cạnh tranh của mình nên chưa có những hành động thiết thực để biến các lợi thế cạnh tranh thành những giá trị phát triển mang lại lợi ích cho chính quyền, doanh nghiệp và người dân

- Các chính sách phát huy lợi thế cạnh tranh chưa đủ mức nên việc phát huy lợi thế cạnh tranh chưa được làm tốt

- Chính sách phát triển nguồn nhân lực tuy đã được chú ý nhưng chưa đủ mức để có được nhân lực đáp ứng yêu của các nhà đầu tư cũng như của doanh nghiệp để phát huy lợi thế cạnh tranh của thành phố

2. Một số khuyến nghị về phát huy lợi thế cạnh tranh trong phát triển kinh tế của TP. Đà Nẵng

Qua phân tích ở trên và dựa vào phân tích SWOT về những yếu tố phát huy lợi thế cạnh tranh

2.1. Điểm mạnh

- Vị trí địa kinh tế
- Cơ cấu kinh tế với động lực tăng trưởng là ngành dịch vụ (trong đó du lịch đang phát triển mạnh và có tốc độ tăng trưởng cao), là phù hợp với xu hướng quốc tế.
- Cơ sở hạ tầng của Đà Nẵng được đầu tư tương đối hoàn thiện và vận hành hiệu quả, nhất là hạ tầng xã hội và hạ tầng đô thị..
- Chính quyền Đà Nẵng luôn nỗ lực trong việc nâng

cao vai trò kiến tạo và phục vụ của các cấp chính quyền. Điều đó được thể hiện qua việc luôn nằm trong các địa phương dẫn đầu cả nước về các chỉ số đánh giá như PCI, PAPI, PAR index, ICT index....

- Khoảng cách giàu nghèo của Đà Nẵng không quá lớn, khoảng cách giữa nhóm giàu và nhóm nghèo là 6,4, thấp hơn so với cả nước và các thành phố khác của Việt Nam.

2.2. Điểm yếu

- Quý đất sạch của Đà Nẵng không còn nhiều, đặc biệt là đất trong đô thị, ven biển; Quý đất dành cho không gian xanh, tiện ích công cộng thiếu trầm trọng.

- Mô hình phát triển của Đà Nẵng chưa rõ các ưu tiên, các lựa chọn và chưa thực sự mang lại giá trị gia tăng cao

- Chưa thu hút được nguồn nhân lực có chất lượng cao đối với lĩnh vực công nghệ.

- Đà Nẵng thiếu sự hấp dẫn trong thu hút FDI, nhất là các dòng vốn và công nghệ của các tập đoàn lớn toàn cầu trên thế giới.

- Tốc độ cải thiện năng suất lao động còn ở mức thấp.

- Quy mô thị trường nội địa nhỏ.

2.3. Cơ hội

- Cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng hội nhập là cơ hội để Đà Nẵng thể hiện tính năng động và sáng tạo nhằm đưa Đà Nẵng trở thành một địa phương lý tưởng cho khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới.

- Tiềm năng phát triển du lịch chất lượng cao, giá trị gia tăng cao cả với khách du lịch trong nước và quốc tế.

- Áp lực phải đổi mới của đất nước như đột phá chiến lược, hay tái cơ cấu đòi hỏi Đà Nẵng phải có những cố gắng hơn để tiếp tục là địa phương lá cờ đầu về cải cách hành chính và nâng cao chất lượng quản trị.

- Trở thành địa phương kiểu mẫu của cả nước và trong khu vực về quản lý đô thị biển, về bảo tồn tự nhiên và hợp tác quốc tế về biển.

2.4. Thách thức

- Nguồn lực hiện hữu trong phát triển kinh tế không đủ đảm bảo tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững trong giai đoạn quy hoạch.

- Tính bền vững, ổn định trong vấn đề thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố

- Động lực phát triển giảm dần.

- Tính tương đồng trong các điều kiện phát triển (vị trí địa lý, tiềm năng du lịch...) với các địa phương khác trong khu vực duyên hải miền Trung.

- Hiện trạng quy hoạch và phát triển cơ sở hạ tầng đô thị là thách thức đối với các mục tiêu đô thị sống tốt.

- Biến đổi khí hậu có những ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển của Đà Nẵng nhất là du lịch, nông nghiệp, cấp - thoát nước.

2.5. Một số khuyến nghị

Nhìn chung các lợi thế cạnh tranh của Đà Nẵng so với các địa phương ở ven biển Bắc và Nam Trung Bộ khá vượt trội không chỉ trong hiện nay mà còn tiếp tục duy trì ở những năm tới. Do đó việc phát huy chúng để thúc đẩy phát triển kinh tế vẫn phải có những sự kế thừa nhất định; đồng thời cũng sẽ có sự đổi mới cần thiết.

Với những lợi thế trên, Trong thời gian tới, để phát huy lợi thế với phát triển kinh tế của TP. Đà Nẵng, tôi có một số khuyến nghị sau:

- Thứ nhất là TP. Đà Nẵng xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện kiên quyết chiến lược phát huy lợi thế cạnh tranh:

- Ban hành chiến lược phát triển kinh tế biển với các ngành, lĩnh vực mũi nhọn của thành phố: Kinh tế hàng hải; du lịch biển, dịch vụ nhà hàng, khách sạn, cơ sở vui chơi giải trí và nghỉ dưỡng. Từ đó xây dựng chương trình hành động để thực hiện chiến lược đó.

- Ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược thu hút FDI gắn với thu hút công nghệ cao, thu hút nhân tài và liên kết vùng nhằm phát huy lợi thế cạnh tranh để phát triển kinh tế biển, dịch vụ du lịch, dịch vụ logistics, phát triển công nghiệp, Phát huy lợi thế cạnh tranh để phát triển nông nghiệp

. Thứ hai là thu hút và đào tạo nhân lực chất lượng cao nhằm phát huy lợi thế cạnh tranh để phát triển kinh tế.

- Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân kỹ thuật giỏi trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, dịch vụ - du lịch, nông nghiệp... phù hợp với xu thế phát triển khoa học - công nghệ chung cả nước và quốc tế, trước mắt là đáp ứng cho nhu cầu lao động của các ngành công nghiệp hiện đại trong vùng. Để thực hiện yêu cầu này, tỉnh cần tận dụng tiềm năng của các doanh nghiệp TW và doanh nghiệp FDI trên địa bàn, kêu gọi họ hỗ trợ trong việc đào tạo nguồn nhân lực.

- Đẩy mạnh đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ cao trong một số lĩnh vực như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học... để sẵn sàng cung ứng nguồn nhân lực đón đầu cuộc cách mạng công nghệ 4.0 và xu hướng đổi mới sáng tạo trong thời gian tới.

Thứ ba là huy động nguồn vốn để đầu tư phát triển nhằm phát huy lợi thế cạnh tranh

- Nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển : phải cân đối và lồng ghép các nguồn vốn được TW để lại (thuế nông nghiệp, thuế tài nguyên, thu cấp quyền sử dụng đất...), vốn huy động bằng tiền nhân công trong dân và vốn vay, hiệu quả đầu tư và khả năng hoàn trả.

- Huy động nguồn vốn đầu tư nước ngoài - Tinh tiếp tục hoàn thiện và ban hành các chính sách ưu đãi đầu tư riêng cho thành phố, trong khuôn khổ Luật đầu tư đã được ban hành. Lựa chọn có chọn lọc những dự án có công nghệ cao, có giá trị gia tăng và hàm lượng chất xám. Không thu hút những dự án thâm dụng lao động và công nghệ thấp.

- Nguồn ODA : Tích cực gọi vốn ODA cho lĩnh vực xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng, cho các chương trình phát triển y tế cộng đồng và nâng cao mức sống của người dân ở vùng sâu, vùng xa của tỉnh, bảo vệ môi trường sinh thái. Đàm phán những dự án ODA thực sự có chất lượng góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng.

- Nguồn vốn đầu tư theo hình thức hợp tác công — tư, Nguồn vốn từ khu vực dân cư, Nguồn vốn từ khu vực doanh nghiệp trong nước./.

Tài liệu tham khảo

Vũ Thành Tựu Anh (2008), Chính sách phát triển vùng của Việt Nam, Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, TP HCM

Nguyễn Thị Tuệ Anh (2011), Bàn về năng lực cạnh tranh của nền kinh tế: cần tạo dựng lợi thế cạnh tranh cho tăng trưởng năng suất, Tạp chí kinh tế và dự báo số 31 (3/2011)

Ban Kinh tế Trung ương — Thành ủy Đà Nẵng (2018), Kỳ yếu Hội thảo: Xây dựng và Phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đà Nẵng

Cục Thống kê Đà Nẵng, Niên giám thống kê Thành phố Đà Nẵng từ năm 2010 đến 2017, NXB Thống Kê, Hà Nội

Cục Thống kê Thừa Thiên Huế (2018), Niên giám thống kê Thừa Thiên Huế 2017, NXB Thống Kê, Hà Nội

Cục Thống kê Quảng Nam (2018), Niên giám thống kê Quảng Nam 2017, NXB Thống Kê, Hà Nội